

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ33,000
 Tiềm năng tăng/giảm: 4.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (1/8/2025)	31.500
Mã Bloomberg	KBC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,600-31,650
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	30,350
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	24,180
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	922
Slg CP lưu hành (tr.đv)	768
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	376
Slg CP NN được mua (tr.đv)	125
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	16.3%
Tỷ lệ freefloat	51.1%
Cổ đông lớn	ành Tâm và Gia Đình (24.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	2,776	5,993	9,852
EBITDA đc (tỷ đồng)	871	2,269	4,095
LN TT (tỷ đồng)	723	1,835	3,465
LNT ĐC (tỷ đồng)	366	1,433	2,565
FCF (tỷ đồng)	534	(4,558)	(1,667)
EPS ĐC (đồng)	477	1,867	3,341
DPS (đồng)	-	-	-
BVPS (đồng)	24,234	26,122	29,484
T.trưởng EBITDA (%)	(71.2)	161	80.5
T.trưởng EPS ĐC (%)	(81.2)	279	78.1
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	31.4	37.9	41.6
Tỷ suất LN TT (%)	26.0	30.6	35.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	13.8	24.2	26.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	-	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	23.1	44.5	46.2
ROAE (%)	2.08	7.50	12.1
ROACE (%)	2.26	5.18	8.52
EV/doanh thu (lần)	9.99	5.39	3.45
EV/EBITDA ĐC (lần)	31.8	14.2	8.29
P/E ĐC (lần)	66.1	16.9	9.43
P/B (lần)	1.30	1.21	1.07
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

KBC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN lớn nhất Việt Nam với hơn 5.000ha diện tích đất KCN.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung, CFA
 Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
 trung.ph@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA
 Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
 trang.htk@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 129

Vay thêm nợ để tài trợ các dự án mới

- Lợi nhuận thuần Q2/2025 đạt 402 tỷ đồng, tăng 67% so với cùng kỳ, trên doanh thu 579 tỷ đồng, giảm 35% so với cùng kỳ. Lợi nhuận thuần cao hơn kỳ vọng của HSC nhờ điều chỉnh giá vốn hàng bán.
- Dư nợ tăng 48% trong Q2/2025 và tăng 158% trong nửa đầu năm 2025 lên 26 nghìn tỷ đồng do KBC vay ngân hàng để tài trợ cho các dự án mới. KBC cũng đã hoàn tất phát hành riêng lẻ trong Q2/2025 và huy động được 4,2 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH đạt 37% trong Q2/2025.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 18,4% trong 1 tháng qua, KBC đang giao dịch ở chiết khấu 32% so với RNAV, nhỏ hơn bình quân 3 năm ở mức 43%. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và dự báo lợi nhuận.

Sự kiện: KQKD Q2/2025 và gặp gỡ chuyên viên phân tích

KBC công bố KQKD Q2/2025, với lợi nhuận thuần và doanh thu thuần lần lượt là 402 tỷ đồng (tăng 67% so với cùng kỳ) và 579 tỷ đồng (giảm 35% so với cùng kỳ). Kết quả trên cao hơn kỳ vọng của HSC nhưng đa phần do điều chỉnh giá vốn hàng bán. Theo BLĐ, giá vốn hàng bán được điều chỉnh là do kiểm toán viên đã xem xét và đối chiếu chi phí đầu tư và doanh thu tại cụm công nghiệp Kim Động Ân Thi (225 ha, Hưng Yên) và thực hiện điều chỉnh.

Doanh thu và lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2025 đạt lần lượt 62% và 82% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi, trong khi hoàn thành lần lượt 37% và 39% KHKD cho cả năm của BLĐ đề ra. KQKD nửa đầu năm 2025 được thúc đẩy bởi việc bàn giao 83 ha đất tại CCN Kim Động Ân Thi (Hưng Yên), 1,6 ha đất tại KCN Quang Châu (Bắc Giang), 1,1 ha đất tại KCN Tân Phú Trung (TP.HCM) và dự án nhà ở xã hội Nénh (Bắc Giang), dự án nhà ở xã hội Trảng Duệ (Hải Phòng). Chúng tôi dự báo KBC sẽ bàn giao 133 ha đất KCN trong năm 2025 (bao gồm 90 ha đất tại KCN Kim Động Ân Thi, 35 ha đất tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh, 5 ha đất tại KCN Tân Phú Trung và 3 ha đất tại KCN Quang Châu).

Trong nửa cuối năm 2025, KBC có kế hoạch bàn giao 75 ha đất (đã ký biên bản ghi nhớ cho Goertek thuê 30 ha đất) tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh (Bắc Ninh), 30 ha đất (đã ký Biên bản ghi nhớ cho SHP thuê 30 ha đất) tại KCN Trảng Duệ 3 (Hải Phòng), 10 ha đất tại KCN Tân Phú Trung (TP.HCM) và 20 ha đất tại dự án KDC Trảng Cát (Hải Phòng). Nhìn chung, KBC có kế hoạch bàn giao 210 ha đất KCN, 20 ha bán buôn tại KCN Trảng Cát và các căn cao tầng tại các dự án Nénh và Trảng Duệ.

Theo đó, kế hoạch bàn giao của KBC cao hơn dự báo của chúng tôi tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh (75 ha so với 35 ha), KCN Trảng Duệ 3 (30 ha so với 0 ha) và KCN Trảng Cát (20 ha so với 0 ha) trong năm 2025. Nếu KBC thực hiện được kế hoạch này, lợi nhuận và định giá sẽ cao hơn kỳ vọng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 4/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2025, KBC

Tỷ đồng	Q2/24	Q2/25	So với cùng kỳ	6T24	6T25	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	892	579	-35.1%	1,044	3,696	254.0%
Lợi nhuận gộp	465	589	26.7%	539	1,797	233.7%
Lợi nhuận tài chính	54	52	-3.5%	68	74	N/m
Thu nhập từ LDLK	(2)	24	N/m	(9)	69	N/m
Chi phí BH&QL	166	115	-30.3%	280	291	3.8%
Lợi nhuận HĐ	348	549	57.8%	315	1,650	424.3%
Thu nhập khác	34	(18)	-154.7%	31	6	-81.6%
LN TT	382	531	39.0%	345	1,655	379.2%
Lợi nhuận thuần	241	402	66.8%	155	1,185	662.9%

Nguồn: HSC

Bổ sung quỹ đất lớn

Lưu ý, trong Q1/2025, KBC đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho dự án KCN Tràng Duệ 3 (652 ha, Hải Phòng), KCN Kim Thành 2 (225 ha, Hải Dương) và dự án KDC Tràng Cát (585 ha, Hải Phòng). Trong đó, KBC đã thanh toán tiền sử dụng đất bổ sung (khoảng 7 nghìn tỷ đồng) cho dự án Tràng Cát trong Q1/2025 và đẩy mạnh công tác đền bù đất tại dự án Tràng Duệ 3. Tất cả các khoản bổ sung này đều được phản ánh vào sổ dự hàng tồn kho tăng thêm.

Trong Q2/2025, KBC tiếp tục nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án lớn khác bao gồm khu đô thị phức hợp, du lịch sinh thái và sân golf (990 ha, Hưng Yên, bao gồm 130 ha đất ở); và 4 dự án KCN mới khác bao gồm KCN Quế Võ 2 (140 ha, Bắc Ninh), KCN Sông Hậu (380 ha, Hậu Giang), KCN Phú Bình (675 ha, Thái Nguyên) và KCN Bình Giang (148 ha, Hải Dương). Đáng chú ý, KBC gần đây đã ký biên bản ghi nhớ cho một khách hàng công nghệ cao thuê 50 ha đất tại KCN Quế Võ 2 – BLĐ kỳ vọng sẽ bàn giao diện tích đất này vào cuối năm nay (trong trường hợp tốt nhất) hoặc năm sau (điều này không được đưa vào KHKD cho năm 2025 của KBC). Những nội dung này cũng không được phản ánh vào mô hình dự báo lợi nhuận của chúng tôi.

Tiến độ khá nhanh này thực sự rất đáng chú ý và cho thấy khả năng lợi nhuận và định giá của Công ty cao hơn nhiều so với kỳ vọng. Chúng tôi duy trì quan điểm rằng quỹ đất của KBC đang được mở khóa. Điều này sẽ trở thành động lực tăng trưởng chính cho Công ty trong những năm tới.

Tích cực tăng đòn bẩy để tài trợ các dự án mới

Vào cuối Q2/2025, dư nợ của KBC tăng mạnh lên 26 nghìn tỷ đồng, tăng 48% trong Q2/2025 và tăng 158% trong nửa đầu năm 2025. Vào cuối Q2/2025, KBC vay 6 nghìn tỷ đồng từ Vietcombank, Agribank, SeaBank với lãi suất thấp 7,4%/năm và kỳ hạn dài để phát triển dự án khu đô thị phức hợp, du lịch sinh thái và sân golf, cũng như 1,45 nghìn tỷ đồng từ Vietcombank với lãi suất 8-10,2% để phát triển các dự án KCN Tràng Cát và KCN Tràng Duệ 3.

Trong Q2/2025, KBC cũng đã hoàn tất phát hành riêng lẻ 174 triệu cổ phiếu (trong tổng số 250 triệu cổ phiếu theo kế hoạch) với giá phát hành 23.900đ/cp, huy động được tổng cộng 4,2 nghìn tỷ đồng. Cùng với các khoản vay mới, tiền mặt của KBC đã tăng vọt lên 18,1 nghìn tỷ đồng vào cuối Q2/2025 (tăng 176% trong Q2/2025 và nửa đầu năm 2025). Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH ở mức 37% tại thời điểm cuối Q2/2025 so với mức 17% vào cuối năm 2027.

Chúng tôi tin rằng KBC đã chuẩn bị tốt để phát triển quỹ đất lớn (cả đất ở và đất KCN). Trong tương lai, KBC sẽ chỉ tập trung vào công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng và bán hàng. HSC nhận thấy Công ty có triển vọng tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, do KBC chưa có bề dày thành tích trong việc phát triển các dự án khu dân cư lớn, nên có thể sẽ phải đối mặt với rủi ro khi triển khai dự án.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 18,4% trong 1 tháng qua, KBC đang giao dịch ở mức chiết khấu 32% so với ước tính RNAV, nhỏ hơn bình quân 3 năm qua ở mức 43%. HSC đang xem xét lại khuyến nghị và dự báo lợi nhuận. Chúng tôi nhận thấy quỹ đất bổ sung của KBC đang đã được mở khóa. Điều này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy lợi nhuận và dòng tiền trong những năm tiếp theo và tạo điều kiện cho cổ phiếu được định giá lại ở mặt bằng cao hơn.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,618	2,776	5,993	9,852	10,472
Lợi nhuận gộp	3,695	1,283	2,816	4,955	5,250
Chi phí BH&QL	(813)	(558)	(736)	(1,054)	(1,105)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	2,883	726	2,080	3,901	4,144
Lãi vay thuần	(6.75)	17.6	(25.7)	(44.8)	(45.0)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(8.09)	15.9	15.9	15.9	92.1
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	23.4	(36.6)	(235)	(407)	(408)
LNTT	2,891	723	1,835	3,465	3,783
Chi phí thuế TNDN	(646)	(299)	(434)	(820)	(895)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(214)	(41.1)	47.7	(64.6)	(204)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	2,031	382	1,449	2,581	2,684
Lợi nhuận thuần ĐC	2,039	366	1,433	2,565	2,592
EBITDA ĐC	3,026	871	2,269	4,095	4,268
EPS (đồng)	2,646	498	1,888	3,362	3,497
EPS ĐC (đồng)	2,656	477	1,867	3,341	3,377
DPS (đồng)	-	-	-	-	-
Slg CP bình quân (triệu đv)	768	768	768	768	768
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	768	768	768	768	768
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	768	768	768	768	768
Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	786	6,566	7,956	8,140	8,191
Đầu tư ngắn hạn	1,919	1,858	1,858	1,858	1,858
Phải thu khách hàng	9,933	11,547	11,768	15,053	14,933
Hàng tồn kho	12,211	13,867	21,799	23,164	24,473
Các tài sản ngắn hạn khác	442	501	501	501	501
Tổng tài sản ngắn hạn	25,291	34,339	43,881	48,716	49,956
TSCĐ hữu hình	449	408	381	350	315
TSCĐ vô hình	0.23	0.18	0.18	0.18	0.18
Bất động sản đầu tư	1,201	1,292	1,179	1,065	948
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	4,375	4,436	4,452	4,468	4,560
Tài sản dài hạn khác	2,104	4,290	4,290	4,290	4,290
Tổng tài sản dài hạn	8,129	10,427	10,302	10,172	10,113
Tổng cộng tài sản	33,420	44,765	54,184	58,888	60,070
Nợ ngắn hạn	337	368	3,516	2,082	2,022
Phải trả người bán	436	528	1,125	1,734	1,849
Nợ ngắn hạn khác	4,887	5,548	5,548	5,548	5,548
Tổng nợ ngắn hạn	6,579	7,404	11,201	10,258	10,490
Nợ dài hạn	3,322	9,745	12,545	15,831	14,176
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1,130	1,134	1,134	1,134	1,134
Nợ dài hạn khác	2,195	5,800	7,221	6,936	6,652
Tổng nợ dài hạn	6,647	16,680	20,900	23,902	21,963
Tổng nợ phải trả	13,226	24,084	32,101	34,160	32,453
Vốn chủ sở hữu	18,141	18,602	20,051	22,632	25,316
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,053	2,080	2,032	2,096	2,301
Tổng vốn chủ sở hữu	20,194	20,682	22,083	24,728	27,617
Tổng nợ phải trả và VCSH	33,420	44,765	54,184	58,888	60,070
BVPS (đ)	23,633	24,234	26,122	29,484	32,981
Nợ thuần*/(tiền mặt)	2,873	3,547	8,105	9,772	8,007

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	2,883	726	2,080	3,901	4,144
Khấu hao	(135)	(161)	(205)	(211)	(216)
Lãi vay thuần	(6.75)	17.6	(25.7)	(44.8)	(45.0)
Thuế TNDN đã nộp	(646)	(299)	(434)	(820)	(895)
Thay đổi vốn lưu động	(382)	3,126	(6,084)	(4,443)	(1,182)
Khác	209	(3,040)	(235)	(407)	(408)
LCT thuần từ HKKD	2,193	690	(4,493)	(1,602)	1,830
Đầu tư TS dài hạn	(1,319)	(156)	(65.0)	(65.0)	(65.0)
Góp vốn & đầu tư	(1,649)	(8,037)	0	0	0
Thanh lý	3,302	7,775	0	0	0
Khác	4.09	(968)	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	338	(1,386)	(65.0)	(65.0)	(65.0)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	130	1.00	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(3,532)	6,379	5,948	1,852	(1,714)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(3,402)	6,380	5,948	1,852	(1,714)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,683	786	6,566	7,956	8,140
LCT thuần trong kỳ	(871)	5,684	1,390	184	51.1
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	812	6,470	7,956	8,140	8,191
Dòng tiền tự do	874	534	(4,558)	(1,667)	1,765
Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	65.8	46.2	47.0	50.3	50.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	53.9	31.4	37.9	41.6	40.8
Tỷ suất LNT (%)	36.1	13.8	24.2	26.2	25.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	22.3	41.5	23.7	23.7	23.7
Tăng trưởng doanh thu (%)	487	(50.6)	116	64.4	6.29
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	228	(71.2)	161	80.5	4.22
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	413	(82.0)	292	79.0	1.07
Tăng trưởng EPS (%)	31.0	(81.2)	279	78.1	4.01
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	412	(82.0)	292	79.0	1.07
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.9	2.08	7.50	12.1	11.2
ROACE (%)	11.3	2.26	5.18	8.52	8.44
Vòng quay tài sản (lần)	0.16	0.07	0.12	0.17	0.18
Tiền mặt HĐ/EBIT (lần)	0.76	0.95	(2.16)	(0.41)	0.44
Số ngày tồn kho	2,318	3,392	2,504	1,726	1,710
Số ngày phải thu	1,885	2,824	1,352	1,122	1,044
Số ngày phải trả	82.8	129	129	129	129
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	18.9	23.1	44.5	46.2	35.1
Nợ/tài sản (%)	12.6	24.3	31.1	31.6	28.4
EBIT/lãi vay (lần)	427	N/a	80.9	87.1	92.2
Nợ/EBITDA (lần)	1.40	12.3	7.38	4.53	3.91
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.84	4.64	3.92	4.75	4.76
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	4.81	9.99	5.39	3.45	3.07
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.94	31.8	14.2	8.29	7.54
P/E (lần)	11.9	63.3	16.7	9.37	9.01
P/E ĐC (lần)	11.9	66.1	16.9	9.43	9.33
P/B (lần)	1.33	1.30	1.21	1.07	0.96
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn